姓名_____ 班级 5/____ 学号_____.

听后填图

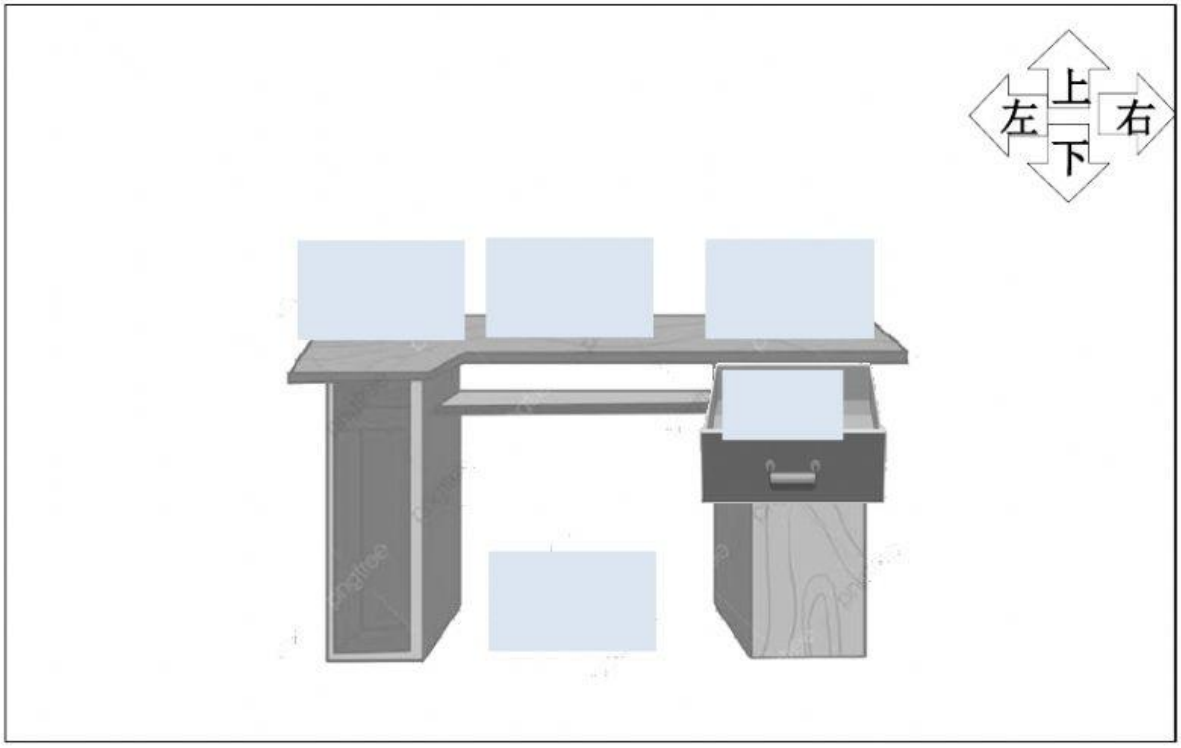

1. 书 shū
2. 书包 shūbāo
3. 桌子 zhuōzi
4. 抽屉 chōutì
5. 台灯 táidēng
6. 照片 zhàopiàn
7. 笔 bǐ